TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/HNGĐ-ST
Ngày 05/7/2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Giang Thị Ngọc Diệp và bà Lê Thị Hạnh

-Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: *Không.*

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976 (Có mặt)

Trú tại: thôn N, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Thanh X, sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: SN a, khu x, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn Thuấn trình bày: Anh và chị X tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/12/2002 tại UBND xã H. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị.

Về con chung: Anh và chị X có 02 con chung là Trần Thị Xuân M, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 24/10/2003, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con T1, giao con M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh và chị X không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

T*ại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Xuân trình bày :*

Chị xác định lời khai của anh T về thời gian kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay anh T xin ly hôn, chị xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc vì anh chị đã sống ly thân 02 năm nay. Tuy nhiên, chị chỉ đồng ý ly hôn anh T với điều kiện anh T phải cho chị một khoản tiền để chị xây nhà ở riêng.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Thị Xuân M, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 24/10/2003. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con M, giao con T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Thanh X kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Cả hai cùng xác định trong quá trình chung

sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân gần 2 năm nay. Như vậy, có thể thấy mục đích hôn nhân của anh T và chị X không đạt được, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng. Mặc dù vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa nhưng chị X chỉ đồng ý ly hôn anh T với điều kiện anh T phải cho chị một số tiền, anh T không đồng ý vì hoàn cảnh anh cũng rất khó khăn, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị X. Xét hôn nhân của anh T và chị X chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân đã 02 năm nay, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo. Anh T xin ly hôn chị X là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị X có 02 con chung là Trần Thị Xuân M, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 24/10/2003. Anh chị thỏa thuận giao con chung là Trần Thị Xuân M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Ngọc T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị X đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị Thanh X.

Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Xuân M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Ngọc T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị X có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001808 ngày 22/5/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, anh T đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh T và chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND xã H.*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương